

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” (gọi tắt là Đề án); Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”; sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11673/TTr-SNNMT ngày 18/9/2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án theo Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

2. Đảm bảo chủ động trong việc triển khai thực hiện; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan theo lộ trình để đạt được mục tiêu đề ra. Kịp thời lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động tại các đơn vị có liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

a) Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về SPS

- Nâng cao nhận thức chuyên môn và năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật

cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm (cán bộ quản lý, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, cơ sở phân phối, người tiêu dùng).

- Tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật; quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận sản phẩm an toàn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ... Xây dựng cơ sở dữ liệu, khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh theo từng thị trường xuất khẩu.

b) Tăng cường năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh

- Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ thuật, thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả, năng lực kiểm nghiệm đáp ứng các quy định của Việt Nam và theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện phân tích nguy cơ dịch bệnh để có biện pháp xử lý và giảm thiểu tác động của việc bùng phát dịch bệnh qua việc nhập khẩu giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và các sản phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi theo chỉ đạo của các Cục chuyên ngành.

- Quản lý và kiểm soát các nguồn phát sinh chất ô nhiễm khó phân huỷ và các chất độc hại (bao gồm cả các yếu tố vật lý như nhiệt độ, phóng xạ) theo vòng đời nhằm đảm bảo giảm thiểu khả năng chất ô nhiễm khó phân huỷ đi vào chuỗi thực phẩm.

- Nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa và kiểm soát các chất ô nhiễm, các tác nhân gây ô nhiễm tác động đến sức khoẻ con người và sức khoẻ động, thực vật.

c) Hải hoà với các tiêu chuẩn quốc tế về SPS

Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm; phổ biến và triển khai thực hiện các quy định về kiểm dịch động vật (trên cạn và dưới nước) phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Tổ chức Thú y thế giới; các quy định về kiểm dịch thực vật phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế.

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm nghiệm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm

- Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát dư lượng các chất độc hại có trong sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh trong nông sản thực phẩm. Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm không đảm bảo an toàn; phối hợp tham gia truy xuất nguồn gốc đối với nông sản thực phẩm xuất khẩu.

- Kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh tại các vùng nguyên liệu, các cơ sở sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Thực hiện kiểm nghiệm mẫu sản phẩm nông, lâm, thủy sản phục vụ quản lý nhà nước, chứng nhận vùng sản xuất an toàn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ,... theo đúng quy định.

đ) Kiện toàn Hệ thống SPS

- Phân công đơn vị, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của đầu mối hỏi đáp SPS của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng SPS Việt Nam; hỗ trợ kịp thời doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội trong tiếp cận và thực hiện các quy định SPS của thị trường.

- Đào tạo nguồn nhân lực cho các điểm hỗ trợ hỏi đáp SPS nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội có sản phẩm xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát các đơn vị, cá nhân sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản, thực phẩm trong nước và nhập khẩu vào Việt Nam để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu và quy định của nước nhập khẩu như các thỏa thuận đã ký kết.

e) Khoa học và công nghệ

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng tăng nhanh diện tích sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, canh tác giảm phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học về sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng các yêu cầu về SPS.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, cập nhật quy định SPS, các quy định pháp luật có liên quan; tổ chức các hội thi tuyên truyền về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật.

- Tăng cường năng lực và nhận thức của cán bộ quản lý và các cơ quan quản lý về các vấn đề SPS qua việc đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm soát sâu hại và dịch bệnh trong quan hệ thương mại tới việc phát triển kinh tế xã hội.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho các cơ quan, tổ chức, hội, hiệp hội, ngành hàng về các quy định của thị trường nhập khẩu, tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định về SPS trong việc mở cửa thị trường.

- Phối hợp với các hội, hiệp hội ngành hàng trong việc phổ biến thông tin SPS của thị trường và tổ chức hướng dẫn cho các thành viên hội, hiệp hội, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc đáp ứng các quy định về SPS của thị trường.

- Xây dựng kế hoạch phổ biến thông tin SPS lồng ghép với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư, nâng cao nhận thức của người dân trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

b) Giải pháp về cơ chế chính sách

- Phối hợp rà soát, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm, thú y và bảo vệ thực vật; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo thẩm quyền (nếu có), bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, khu vực và yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; việc trồng, sử dụng và bảo tồn các nòi, giống thuần chủng, bản địa và phương pháp nuôi trồng hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển bền vững; huy động sự tham gia của các bên liên quan; kiểm soát việc sử dụng các nguồn giống, sản phẩm biến đổi gen, các chất có hại cho sức khỏe con người, sức khỏe động, thực vật, hệ sinh thái và môi trường.

c) Giải pháp về nguồn lực

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, nguồn lực xã hội hoá từ các doanh nghiệp cho hoạt động đào tạo, kiểm nghiệm, xét nghiệm và các hoạt động khác liên quan tới tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động SPS.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, trong phân tích và chẩn đoán dịch hại trên động thực vật, cán bộ kỹ thuật tại các phòng kiểm nghiệm và các cán bộ làm công tác kiểm dịch động, thực vật.

d) Giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số kết nối hệ thống thông tin SPS đến các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội và các đối tượng có liên quan.

- Đào tạo tập huấn tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội về quản lý và giám sát trong các khâu của sản xuất, thu hoạch, chế biến nông sản thực phẩm, bao gói và ghi nhãn đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng quy định của thị trường.

đ) Giải pháp về công tác dự báo, kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu, phân phối, hạn chế và cấm sử dụng các chất có hại cho sức khỏe con người, động thực vật, hệ sinh thái và môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu làm chủ các công nghệ giám sát, phát hiện, kiểm soát phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh trong nhập khẩu, đặc biệt là những bệnh nguy cơ truyền từ động vật sang người.

e) Giải pháp về công nghệ thông tin

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình sản xuất, quản lý giám sát, truy xuất nguồn gốc nông sản; tăng cường kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên các sàn thương mại điện tử, trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Duy trì và nâng cấp phần mềm Quản lý chất lượng nông sản - Thái Nguyên và thường xuyên cập nhật thông tin, dự báo các quy định mới về SPS để kịp thời thông báo cho cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến nông, lâm, thủy sản thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác; việc lập, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường triển khai hiệu quả nội dung của Kế hoạch. Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ được giao chủ trì; các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán kinh phí đối với phần việc được giao, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Chủ động lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm (Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển nông nghiệp hàng hoá tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 52-NQ/HĐND ngày 02/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030”).

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật theo lĩnh vực quản lý.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng môi trường (nước, đất...) và các nguồn phát sinh ô nhiễm có tác động, ảnh hưởng đến sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú trọng các nguồn phát sinh các chất ô nhiễm khó phân hủy.

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Kế hoạch. Chia sẻ dữ liệu, kết nối thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật giữa các ngành, địa phương và các đối tượng liên quan.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; quản lý việc tổ chức, triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến Kế hoạch thuộc phạm vi phụ trách.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đánh giá tác động của các chất ô nhiễm đối với sức khỏe con người; đánh giá và giảm thiểu rủi ro về sức khỏe con người do phơi nhiễm hoá chất độc hại thông qua thực phẩm.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc xây dựng các Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; quản lý và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất lượng, hoạt động đánh giá sự phù hợp, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng và triển khai các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, canh tác giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững,...

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan tham gia đánh giá rủi ro các sản phẩm thuộc phạm vi phụ trách.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin về thị trường và quy định liên quan đến nhập khẩu các mặt hàng nông sản để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất nông nghiệp gắn với thị trường.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch theo lĩnh vực phụ trách.

5. Sở Tài chính

Căn cứ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành và đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền tới các đối tượng có liên quan nội dung của Kế hoạch; kịp thời thông tin đến các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn các thông báo quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

- Huy động các đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động giám sát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản theo phân công, phân cấp; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật theo quy định; bố trí nguồn nhân lực để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

8. Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ

Định kỳ gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) trước ngày 05/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2998/QĐ-BNN-CCPT ngày 05/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; yêu cầu các sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Báo và PTTH Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&DVSN tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Báchdtt, 19/9/2026, KH03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục:

NỘI DUNG TỔNG THỂ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 534/QĐ-TTg NGÀY 19/6/2024 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, QUYẾT ĐỊNH SỐ 2998/QĐ-BNN-CCPT NGÀY 05/9/2024 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (NAY LÀ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, đề xuất/kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến quản lý an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo thẩm quyền (nếu có), bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế về SPS	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Công Thương	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm
2	Truyền thông, nâng cao nhận thức về lĩnh vực SPS cho các chủ thể tham gia chuỗi quản lý, sản xuất, chế biến, thương mại và tiêu dùng thực phẩm	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công Thương	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm
3	Xây dựng, kết nối dữ liệu, thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật giữa địa phương với Bộ, ngành và các đối tượng có liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030
4	Chương trình giám sát, đánh giá, cảnh báo nguy cơ an toàn thực phẩm trong nông sản thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Hàng năm
5	Đào tạo nhân lực: - Kiểm nghiệm, kiểm chứng an toàn thực phẩm. - Đánh giá nguy cơ và quản lý dựa trên nguy cơ. - Giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm. - Điều tra, truy xuất, xử lý sự cố an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Rà soát, bổ sung các hoạt động nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa và kiểm soát các chất ô nhiễm, các tác nhân gây ô nhiễm tác động đến sức khỏe động, thực vật và sức khỏe con người	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm
7	Quản lý và kiểm soát các nguồn phát sinh chất ô nhiễm khó phân hủy và các chất độc hại (bao gồm cả các yếu tố vật lý như nhiệt độ, phóng xạ) theo vòng đời nhằm đảm bảo giảm thiểu khả năng chất ô nhiễm khó phân hủy đi vào chuỗi thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm
8	Triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030